

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 13 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thiệu Phương;

Bà Nông Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lãng Minh L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn T và bà Lý Thị P (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Ngày 07/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 24/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 đến nay. Có mặt.

2. Triệu Hòa Đ; tên gọi khác: T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Bảo T và bà Tạ Tú L; có vợ: Lương Thùy L, sinh năm 1993, con: Có 01 sinh năm 2015; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án, nhân thân: Ngày

10/9/2009 bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã hết thời hiệu); ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Văn T; sinh năm 1986; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Phan Thị H (Phan Thị T); sinh năm 1967; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Lương Thùy L; sinh năm 1993; trú tại: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lăng Văn S; sinh năm 1982. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn H; sinh năm 1986. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm 1992. Vắng mặt.

4. Anh Nông Văn L; sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 03/10/2019, Tổ công tác Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Hòa Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12T1-1403 có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện 03 gói chất bột màu trắng, được gói trong giấy trắng có dòng kẻ, nghi là ma túy trong túi quần bên trái đang mặc. Triệu Hòa Đ khai nhận là ma túy Heroine mua với Lăng Minh L để sử dụng, Tổ công tác đã đưa Triệu Hòa Đ cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 30 phút ngày 03/10/2019.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 03 gói chất bột màu trắng; 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát: 12T1-1403; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; 919.000 (chín trăm mười chín nghìn đồng); 02 bật lửa; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Hòa Đ.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lăng Minh L, tại khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 gói chất bột màu trắng, được gói trong 02 tờ giấy trắng có dòng kẻ; 01 gói

chất bột màu trắng dạng cục, gói trong hai túi ni lon màu trắng; 14 mảnh giấy trắng có dòng kẻ diện 02 x 02 cm; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ diện 25 x 0,2 cm; 01 kéo sắt cán nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T4-01467, tại nhà ở của Lăng Minh L và cơ quan điều đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lăng Minh L, thu giữ 500.000 đồng trên người của Lăng Minh L.

Tại bản kết luận giám định số: 339/KL-PC09, ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Mẫu vật trong phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Triệu Hòa Đ ngày 03/10/2019”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,112 gam (đã trừ bì).

2/ Mẫu vật trong phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lăng Minh L ngày 03/10/2019”: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,070 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,716 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTĐ ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Triệu Hòa Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lăng Minh L, Triệu Hòa Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lăng Minh L, rút một phần quyết định đã truy tố, là rút điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Triệu Hòa Đ, với lý do bị cáo đã được xóa án tích theo Điều 73 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lăng Minh L. Tuyên bố bị cáo Lăng Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Hòa Đ. Tuyên bố bị cáo Triệu Hòa Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo Lăng Minh L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, bị cáo Triệu Hòa Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 02 bật lửa; 14 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 kéo sắt cán nhựa. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có. Trả lại cho anh Chu Văn T 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát: 12T1-1403. Trả lại cho bị cáo Triệu Hòa Đ 919.000 (chín trăm mười chín nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Hòa Đ. Trả lại cho bà Phan Thị H: 01 xe mô tô

biển kiểm soát 12T4-01467, trả lại cho chị Lương Thùy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus

Các bị cáo Lãng Minh L, Triệu Hòa Đ thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo Lãng Minh L, Triệu Hòa Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Lãng Minh L gọi điện mua ma túy với người tên H ở huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khi mua được ma túy Lãng Minh L chia thành gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo đã bán cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2019, bán cho Lãng Văn S 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; khoảng 18 giờ ngày 02/10/2019, bán cho L không biết họ, địa chỉ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; khoảng 21 giờ ngày 02/10/2019 bán cho Nguyễn H 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02/10/2019, bán cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; khoảng 22 giờ ngày 02/10/2019, bán cho Nông Văn L 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Ngoài ra Lãng Minh L còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; khoảng 09 giờ ngày 03/10/2019 bán cho Triệu Hòa Đ 03 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lãng Minh L có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Hòa Đ mua 03 gói ma túy với Lãng Minh L để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, qua giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,112 gam (đã trừ bì), có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lãng Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Triệu Hòa Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lăng Minh L không có tiền sự, có 3 tiền án, theo bản án số 16/2006/HSST ngày 07/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; theo bản án số 16/2007/HSST ngày 26/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; theo bản án số 05/2009/HS-ST ngày 24/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 12/3/2011. Tuy đã được xóa án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Hòa Đ không có tiền sự, có 01 tiền án, theo bản án số 32/2015/HSST ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2017, thi hành án phí và tiền tịch thu vào tháng 12/2017, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo đã được xóa án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo Lăng Minh L không có tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 14/10/2019). Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo Triệu Hòa Đ không có tài sản gì có giá trị, sống phụ thuộc gia đình (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 14/10/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với anh Hoàng Tiến H, theo bị cáo Lăng Minh L khai được mua ma túy với anh Hoàng Tiến H, nhưng quá trình điều tra và đối chất anh Hoàng Tiến H không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo Lăng Minh L. Nên chưa có đủ căn cứ xử lý.

[8] Đối với anh Chu Văn T1 được em trai là anh Chu Văn T2 ủy quyền cho quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-1403, ngày 03/10/2019 bị cáo Triệu Hòa Đ là em trai vợ lấy đi chơi, nhưng anh Chu Văn T1 không biết Triệu Hòa Đ mang xe đi mua ma túy. Đối với bà Phan Thị H là vợ của Lương Văn D có đứng tên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12TA-014.67, bà Phan Thị H chỉ biết Lương Văn D mang xe đi xuống bệnh viện chăm sóc mẹ, nên không liên quan.

[9] Đối với chị Lương Thùy L là vợ của bị cáo Triệu Hòa Đ, cho bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, nhưng chị Lương Thùy L không biết bị cáo Triệu Hòa Đ sử dụng vào việc mua ma túy, nên không liên quan.

[10] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Lãng Văn S, Nguyễn H, Nguyễn Văn Q, Nông Văn L, đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Lãng Minh L để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[11] Đối với Lương Văn D, theo bị cáo Lãng Minh L khai được bàn bạc thống nhất với Lương Văn D đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Qua xác minh Lương Văn D, sinh năm 1966, trú tại Đ, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay Lương Văn D không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra không tiến hành làm rõ hành vi của Lương Văn D được. Nên chưa có căn cứ xử lý.

[12] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 trong phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Triệu Hòa Đ ngày 03/10/2019” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,089 gam Heroine; 01 trong phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lãng Minh L ngày 03/10/2019” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy (cũ) đựng 0,051 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 02 bột lửa; 14 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 kéo sắt cán nhựa, là vật liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị, tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với 500.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có, tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 xe mô tô, là xe của anh Chu Văn T, nên trả lại cho Chu Văn T; đối với 919.000 (chín trăm mười chín nghìn đồng), là tiền lao động của bị cáo Triệu Hòa Đ, nên trả lại cho bị cáo Triệu Hòa Đ; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Hòa Đ, là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho bị cáo Triệu Hòa Đ; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12TA-01467, là xe của bà Phan Thị H, nên trả lại cho bà Phan Thị H; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, là điện thoại của chị Lương Thùy L, nên trả lại cho chị L. Đối với chiếc điện thoại nhãn

hiệu Masstel, là điện thoại của Lương Văn D, cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đang tạm giữ để phục vụ công tác truy xét đối với Lương Văn D, nên không xem xét giải quyết.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, trong phần tranh luận rút một phần quyết định đã truy tố, là rút điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Hòa Đ và đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử, xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lăng Minh L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Hòa Đ.

1. Tuyên bố bị cáo Lăng Minh L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Triệu Hòa Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lăng Minh L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Triệu Hòa Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Triệu Hòa Đ ngày 03/10/2019” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,089 gam Heroine; 01 phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Lăng Minh L ngày 03/10/2019” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy (cũ) đựng 0,051 gam Heroine và 01 bật lửa điện sử dụng mai so màu vàng; 01 bật lửa GAS màu đỏ; 14 mảnh giấy trắng có dòng kẻ diện 02cm x 02cm; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ diện 25cm x 02cm; 01 kéo sắt cán nhựa màu tím.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng đồng, có số IMEI bốn số cuối là 6952, kèm 01 sim, máy cũ

đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng có số IMEI có bốn số cuối là 2513, kèm 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Triệu Hòa Đ: 919.000 (chín trăm mười chín nghìn) đồng và 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Hòa Đ.

Trả lại cho chị Lương Thùy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số EC 16006, kèm 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả cho anh Chu Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ, biển kiểm soát: 12T1-1403, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bà Phan Thị H (Phan Thị T): 01 xe mô tô nhãn hiệu DTECH ESPERO RC màu đen xám, biển kiểm soát: 12TA-01467, xe cũ đã qua sử dụng.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09/01/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lăng Minh L, Triệu Hòa Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy